

Số: 1137/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 995/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thế T, năm sinh 1946; Địa chỉ thường trú: Số 55 đường N, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị Thu H, năm sinh 1978; Địa chỉ thường trú: Tổ 45, khu 5, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Thế T và bà Dương Thị Thu H có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông T hiện cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T và bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 82 do Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27/12/2019 thể hiện ông T và bà H là vợ chồng hợp pháp. Ngày 10/6/2022, ông T và bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/11/2022, ông T và bà H cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Áp dụng vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình

ly hôn của ông T và bà H là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông T và bà H cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thế T và bà Dương Thị Thu H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thế T và bà Dương Thị Thu H cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông T và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0032204 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
(theo GCNKH số 82 ngày 27/12/2019);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu